

Bản án số: 32/2022/HS-ST.

Ngày: 28 - 4 - 2022.

Nhân danh
Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam

Toà án nhân dân THỊ XÃ SƠN TÂY - thành phố Hà Nội

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thi và bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: ằng Lương Hữu Bình - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm cùng khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn D, sinh năm 1975 tại huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên;

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã M, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn G và bà Lò Thị T (đã chết); Có vợ là Lò Thị S và hai con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2021 đến nay; có mặt.

2. Quàng Văn D, sinh năm 1992 tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã M, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn S (đã chết) và bà Quàng Thị L; Có vợ là Quàng Thị S và hai con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2021 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo D và D:

Ông Nguyễn Danh Sơn - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quàng Văn D và Quàng Văn D là người làm thuê tại công trình xây dựng Viện dưỡng lão ở Thôn 1, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội từ tháng 9/2021. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/12/2021 D rủ D đi mua ma túy để sử dụng, D đồng ý rồi cùng D thuê xe Taxi đến xã Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nội, D đưa cho D 600.000 đồng để cho D đi mua ma túy, sau đó D đã gặp và mua ma túy của một người đàn ông ba gói ma túy. Sau đó cả hai rủ nhau đến nhà nghỉ Nhất Ngọc tại thôn Tân Phú, Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nội thuê phòng để sử dụng. Trong lúc chờ thuê phòng thì D và D bị Công an xã Sơn Đông kiểm tra hành chính, phát hiện D đang cầm ma túy trên tay nên D và D bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: thu trên tay của D 03 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A53 màu đen.

Tại bản kết luận giám định số: 9275/KLGD-PC54 ngày 29/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy bạc màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,377 gam.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Quàng Văn D và Quang Văn D đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT - VKS ngày 28/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo D và D đều về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo D và D cũng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây đã truy tố. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo D và D về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D mức án từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20 tháng 12 năm 2021; xử phạt bị cáo D mức án từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20 tháng 12 năm 2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng; trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A53 màu đen.

Các bị cáo D và D phải chịu án phí theo luật định.

Người bào chữa cho bị cáo D và D ông Nguyễn Danh Sơn trình bày bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].

Vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 20/12/2021, Quảng Văn D có hành vi tàng trữ 0,377 gam ma túy loại Heroine và bị Công an xã Sơn Đông phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang tại nhà nghỉ Nhất Ngọc, thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội; Bị cáo Quảng Văn D có hành vi rủ rê lôi kéo D và đưa tiền cho D rồi cùng đi mua ma túy nên D là đồng phạm với D về Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xác định, các bị cáo D và D mua 03 gói ma túy chỉ nhằm mục đích để sử dụng, nên hành vi của các bị cáo D và D cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo D và D là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Các Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước cấm và vi phạm pháp luật. Các Bị cáo thấy trước được tác hại của việc sử dụng ma túy nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét, về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D và D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo D và D đều có hai tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo D khai là mua của một nam giới không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra không có căn cứ, xác minh làm rõ nên không có căn cứ để xử lý hành vi của người bán cho D gói ma túy.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ một phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS Công an Thành phố Hà Nội; Trả lại cho D 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu đen vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã Sơn Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[5]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn D **15 (Mười lăm)** tháng tù về Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn D **15 (Mười lăm)** tháng tù về Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2021.

2. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ một phong bì niêm phong dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Quảng Văn D và Quảng Văn D, chữ ký của Khuất Long Huy cán bộ công an xã Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nội và chữ ký của giám định viên Trần Trọng Việt; Trả lại cho bị cáo Quảng Văn D 01 điện thoại di động OPPO màu đen, đã cũ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2022 giữa Công an thị xã Sơn Tây và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Quang Văn D và Quảng Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ ông án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- CCTHADS TX Sơn Tây;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tú